

Trần Quang Diệu

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Trần Quang Diệu

陳光耀



Tượng thờ thái phó Trần Quang Diệu trong Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt (Bảo tàng Quang Trung, Bình Định)

Sinh	Trần Văn Đạt 17 tháng 10, 1760 (9 tháng 9 năm Canh Thìn) làng An Hải (trước thuộc huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam), nay thuộc quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Mất	1802
Nguyên nhân mất	Gia Long xử tử
Quốc tịch	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thái phó
Quê quán	làng An Hải, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Phối ngẫu	Bùi Thị Xuân
Con cái	Trần Thị Cúc (Bích Xuân)
Cha mẹ	Trần Tấn Phan Thị Hy

Trần Quang Diệu (**chữ Hán**: 陳光耀; 1746^[1] – 1802) là một trong *Tây Sơn thất hổ* của [nhà Tây Sơn](#) trong [lịch sử Việt Nam](#). Ông cùng với vợ là nữ tướng [Bùi Thị Xuân](#) đã cố sức chiến đấu để bảo vệ vương triều này, nhưng không thành công, và cả hai đều bị vua [Gia Long](#) xử tội chết.



Mục lục

- 1 Quê quán và họ tên
- 2 Sự nghiệp
 - 2.1 Gia nhập quân Tây Sơn
 - 2.2 Dưới thời Cảnh Thịnh
- 3 Bị xử chết
- 4 Thông tin liên quan
- 5 Tham khảo
- 6 Chú thích
- 7 Liên kết ngoài

Quê quán và họ tên

Trước đây có ba ý kiến khác nhau về quê quán của Trần Quang Diệu:

- Một là ở xã Ân Tín, huyện [Hoài Ân](#), tỉnh [Bình Định](#)
- Hai là ở xã Đức Lân, huyện [Mô Đức](#), tỉnh [Quảng Ngãi](#).
- Ba là ở làng Nam Ô, thuộc huyện Hòa vang, tỉnh [Quảng Nam](#) (nay thuộc quận [Liên Chiểu](#), [thành phố Đà Nẵng](#)).

Sau, nhờ tìm được mộ của mẹ Trần Quang Diệu ở phía [Tây Nam](#) hòn Thổ Sơn (thuộc [Ngũ Hành Sơn](#)), cách chân núi khoảng 30 m trong vườn của ông Trần Xê. Ngôi mộ này được lập vào [tháng 3](#) năm [Nhâm Tý \(1792\)](#), thời chính quyền Tây Sơn quản lý đất [Quảng Nam](#). Và qua xác minh nhiều nguồn tư liệu (trong đó có *Gia phả họ Nguyễn* ở làng An Hải), đầu năm 1996, Bảo tàng Đà Nẵng và Hội sử học Đà Nẵng đã ra thông báo rằng:

*Trần Quang Diệu, vốn có tên **Trần Văn Đạt**, là người ở làng An Hải (trước thuộc huyện [Diên Phước](#), tỉnh [Quảng Nam](#); nay thuộc quận [Sơn Trà](#), [thành phố Đà Nẵng](#)), là con trai của ông Trần Tấn và bà Phan Thị Hy^[2].*

Sự nghiệp

Gia nhập quân Tây Sơn^[sửa] | ^{sửa mã nguồn}

Theo lời kể dân gian, Trần Quang Diệu là người rất giỏi võ. Lúc nhỏ, theo sách "Nhà Tây Sơn" Trần Quang Diệu học văn học võ nhiều thầy. Lớn lên, một lần

ông đi săn trên núi Kim Sơn ở Hoài Ân, tình cờ gặp được một ông lão tên là Diệp Đình Tông, vì can tội giết chết một viên tri huyện tham ô, mà ông và vợ con phải trốn vào đây. Trong hơn 20 năm dài ấy, không chịu nổi sơn lâm chướng khí, vợ con ông đều đã lần lượt qua đời. Ông Tông là người thông thạo cả năm môn binh khí, đó là: đao, kiếm, kích, thương và cung. Tuy nhiên, *Trần Quang Diệu* chỉ học môn đại đao.

Năm năm sau, thầy mất. *Trần Quang Diệu* băng núi đến Vĩnh Thạnh, rồi nghe tin Nguyễn Nhạc là người có chí lớn (lúc này Nguyễn Nhạc đang làm chủ sòng bạc ở Kiên Mỹ), nên tìm đến làm quen. Chính vì mối giao tình này, nên khi Nguyễn Nhạc cùng hai em là Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa, *Trần Quang Diệu* liền tham gia phong trào Tây Sơn ngay từ buổi đầu.

Năm 1771, trên đường từ Hoài Ân vào Kiên Mỹ để gặp thủ lĩnh [phong trào Tây Sơn](#) là [Nguyễn Nhạc](#), thì bị [cop](#) dữ tấn công. Chống trả được một hồi, ông Diệu vừa bị thương vừa đuối sức, [Bùi Thị Xuân](#) ^[3] tình cờ đi qua đấy liền xông vào cứu được mạng ông. Ít lâu sau, nhờ Nguyễn Nhạc đứng ra làm chủ hôn, Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân trở thành vợ chồng, rồi cùng trải bao gian lao dưới ngọn cờ khởi nghĩa Tây Sơn.

Năm 1773, tham gia đánh thành Quy Nhơn.

Năm 1778, [Nguyễn Nhạc](#) xưng đế, ông được phong chức Thiệu phó.

Năm [1785](#), Trần Quang Diệu cùng vợ ở [trận Rach Gầm-Xoài Mút](#) đánh tan đạo quân bộ 2 vạn quân [Xiêm La](#) do Lục Côn chỉ huy theo tả ngạn sông Tiền Giang đi xuống, lập đại công. Vợ chồng ông điều khiển bộ binh, tướng [Võ Văn Dũng](#) cùng [Nguyễn Huệ](#) chỉ huy thủy quân đánh tan 2 vạn thủy binh do Chiêu Sương làm tiên phong kéo xuống sông Mỹ Tho. Kiểm điểm quân số thì khi xuất quân, thủy bộ cả thảy 5 vạn, lúc trở về chỉ còn mười ngàn lục quân và không đầy vài ngàn thủy quân! Như vậy chỉ trong một trận Tây Sơn tiêu diệt gần 4 vạn quân Xiêm và 300 thuyền chiến.

Trong [chiến thắng Kỷ Dậu 1789](#), Trần Quang Diệu được biên chế trong đạo trung quân do [Nguyễn Huệ](#) chỉ huy. Sau trận đại thắng này, ông được cử làm đốc trấn [Nghê An](#), vừa lãnh nhiệm vụ trấn thủ, vừa lo việc xây dựng thành [Phượng Hoàng trung đô](#) ở đây ^[4].

Khi Lê Chiêu Thống chạy sang Tàu, Lê Duy Chỉ ở lại Tuyên Quang, nương nhờ thổ tù Nùng Phúc Tấn và Huỳnh Văn Đồng. Chỉ liên kết với thổ dân ở Vạn Tượng, Trấn Ninh, Trịnh Cao, Quy Hợp, Xiêm La chuẩn bị đánh lấy thành Nghệ An.

Vua Quang Trung hay tin, sai Trần Quang Diệu làm Đại Tổng Trấn, Lê Trung làm Đại Tư Lệ, phát binh đi tảo trừ.

Tháng 6 năm [1791](#), lấy được Trấn Ninh, Tù trưởng là Cheo Nam, Cheo Kiêu bị bắt. Tháng 8, bình được Trịnh Cao và Quy Hiệp. Tháng 10, thủ lĩnh Vạn Tượng bỏ thành chạy, quân Tây Sơn lấy được vô số chiêng, trống và vài chục thớt voi. Thừa thắng đánh thẳng đến biên giới Xiêm La, chém được Tả sứ là Phan Dung và Hữu sứ là Phan Siêu. Binh Xiêm thua chạy tán loạn.

Trần Quang Diệu và Lê Trung dẹp yên biên giới, kéo binh về Tuyên Quang đánh Nùng Phúc Tấn và Huỳnh Văn Đồng. Nùng, Huỳnh chống không nổi bị giết, Lê Duy Chỉ chạy không kịp cũng bị giết.

Năm [1792](#), Ai Lao ([Lào](#)) thiếu cống, Vua Quang Trung lại sai Trần Quang Diệu đem quân sang vấn tội. Quân Ai Lao sợ hãi xin hàng. Từ ấy hết lòng thuận phục.^[5] Vua Miến Điện hay tin liền sai sứ sang Việt Nam thông hiếu.

Dưới thời Cảnh Thịnh

[Tháng 7](#) năm [Nhâm Tý \(1792\)](#), vua Quang Trung đột ngột qua đời. Tuân theo di chiếu, Trần Quang Diệu, [Bùi Đắc Tuyên](#) và [Vũ Văn Dũng](#) cùng tôn phò [Nguyễn Quang Toàn](#) (10 tuổi) lên ngôi, tức vua [Cảnh Thịnh](#).

Năm [1793](#), quân chúa Nguyễn kéo ra bao vây thành [Quy Nhơn](#) do [Nguyễn Nhạc](#) cai quản. Nhận lời cầu cứu, vua Cảnh Thịnh cử quân vào đánh giải vây được.

Năm [1794](#), Trần Quang Diệu xuất quân chiếm [Diên Khánh](#). Thành kiên cố, Trần Quang Diệu không hạ nổi đành bao vây chờ quân trong thành cạn lương thực. Nguyễn Văn Thành cho người lên về Gia Định cáo cấp. Nguyễn Phúc Ánh bèn đem đại binh giải vây. Trần Quang Diệu rút quân về.

Năm [1795](#), Trần Quang Diệu một lần nữa xuất quân chiếm lại [Diên Khánh](#). Khi chiến sự đang giằng co với lợi thế thuộc về quân Tây Sơn thì có triều biến tại [Phú Xuân](#): không có lệnh vua, [Vũ Văn Dũng](#), Nguyễn Văn Huấn và Phạm Công Hưng lập mưu giết tướng [Ngô Văn Sở](#) và cha con thái sư [Bùi Đắc Tuyên](#). Hay tin, Trần Quang Diệu vội thu quân về triều, đóng quân ở mạn Nam [sông Hương](#), hướng mặt vào thành [Phú Xuân](#), trong khi Vũ Văn Dũng đóng ở mạn Bắc sông và muốn đem quân cự lại. Vua [Cảnh Thịnh](#) phải cho người ra khuyên giải, mâu thuẫn giữa hai đại tướng mới được thu xếp ổn thỏa. Kể từ đó, Trần Quang Diệu làm thái phó, Nguyễn Văn Huấn làm thiếu bảo, Vũ Văn Dũng làm đại tư đồ và Nguyễn Văn Danh (hay là Nguyễn Văn Tứ) làm đại tư mã, gọi là *tứ trụ đại thần*^[6]. Nhưng chẳng lâu sau, vua [Cảnh Thịnh](#) nghe lời gièm pha rút hết binh quyền của thái phó Quang Diệu.

Thấy thế Tây Sơn đã suy nhược, năm [1799](#), chúa Nguyễn bèn cử đại binh ra đánh, đến [tháng 5 \(âm lịch\)](#) thì bao vây thành [Quy Nhơn](#). Khi ấy, Trần Quang Diệu mới được giao lại binh quyền để cùng [Vũ Văn Dũng](#) đem binh vào cứu.

Nguyễn Phúc Ánh đánh thành mấy ngày liền, nhưng không hạ nổi, Lê Văn Thành chống cự đã đuối sức, phải đóng cửa thành cố thủ để đợi quân cứu viện Phú Xuân. Nguyễn Phúc Ánh bao vây thành, và truyền Võ Tánh giữ vững mặt phía tây, Tống Viết Phước giữ vững mặt phía bắc, đề phòng binh Phú Xuân.

Theo [Việt Nam sử lược](#) thì Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng kéo quân vào đến Quảng Nghĩa thì bị binh Tống Viết Phước chặn lại, phải dừng lại Thạch Tân. Thừa lúc trời tối, Vũ Văn Dũng lên đem quân theo đường Chung Xá, mưu đánh úp quân Tống Viết Phước. Chẳng ngờ khắp nơi đều có quân đóng giữ và canh phòng cẩn mật, binh Vũ Văn Dũng bị thua to. May nhờ Trần Quang Diệu cứu ứng kịp, Vũ Văn Dũng mới thoát nạn. Việc ấy là tội của tướng chỉ huy, nhưng nhờ có Quang Diệu giấu đi. Cảm ơn ấy, Vũ Văn Dũng kết nghĩa sinh tử với Trần Quang Diệu.

Lê Văn Thanh đợi không thấy viện binh mà trong thành lương thực lại hết, bắt đắc dĩ phải mở thành cùng Thượng thư Nguyễn Văn Phác, thiếu úy Trương Tấn Túy ra hàng. Nguyễn Phúc Ánh vào thành Quy Nhơn, chém chết tướng tá Tây Sơn, và đổi tên là thành Bình Định.

Được tin Quy Nhơn thất thủ, Cảnh Thịnh định thân chinh. Nhưng gặp tang Ngọc Hân, nên tạm hoãn, truyền Nguyễn Văn Giáp vào giữ sông Trà Khúc ở Quảng Nghĩa và gọi Trần Quang Diệu cùng Võ Văn Dũng ra giữ Quảng Nam

Bấy giờ, có mấy người ganh ghét muốn nhân thành Quy Nhơn thất thủ, bắt tội Diệu là đồn binh không chịu tiếp ứng, tâu cùng Cảnh Thịnh, xin sai người đưa mật thư vào Quảng Nam báo Võ Văn Dũng bắt Diệu giết đi. Được Võ Văn Dũng cho xem thư, thái phó Diệu tức tốc dẫn quân về triều, nói là để bắt quân phản loạn.

Trần Quang Diệu về đóng binh tại bờ phía nam sông Hương, Cảnh Thịnh cho ra vờ, Diệu không phụng mệnh. Nhà vua sợ hãi, phải nhờ đến nữ tướng Bùi Thị Xuân. Cuối cùng, vua Cảnh Thịnh phải bắt mấy mật tấu giao cho ông, việc mới yên. Trần Quang Diệu vào triều làm lễ cầu, rồi lãnh đại binh trở vào Nam.

Dẫn quân trở lại [Quy Nhơn](#), đến [tháng Giêng](#) năm [Canh Thân \(1800\)](#), thì Trần Quang Diệu và [Vũ Văn Dũng](#) cùng tấn công thành. Tướng Nguyễn là [Võ Tánh](#) giữ vững không ra đánh. Trần Quang Diệu sai đắp lũy chung quanh thành, chia quân vây bốn mặt; Vũ Văn Dũng đem thủy quân ra đóng giữ cửa Thị Nại, xây đồn và đặt pháo để cản ngăn quân cứu viện.

Được tin thành Quy Nhơn bị vây, chúa Nguyễn cử đại quân ra cứu Quy Nhơn, các tướng Nguyễn phá tan thủy quân Tây Sơn ở [Trần Thi Nại](#). Vũ Văn Dũng phải bỏ cửa Thị Nại lên bộ hợp quân với Trần Quang Diệu. Quân Tây Sơn vây thành càng ngặt^[7].

Nhận thấy hai tướng giỏi nhất và tinh binh Tây Sơn tập trung cả ở Quy Nhơn, Võ Tánh viết thư khuyên chúa Nguyễn đừng vội lo giải vây, mà hãy ra đánh [Phú Xuân](#) trước. Nguyễn Phúc Ánh nghe theo, đến [tháng 5](#) (âm lịch) năm 1801, thủy quân Nguyễn ra đánh chiếm được Phú Xuân ^[8].

Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng nghe tin nơi ấy thất thủ, sai tướng đem quân về cứu, nhưng đến [Quảng Nam](#) thì bị chặn lại phải quay về. Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng càng dốc quân đánh thành Quy Nhơn. Trong thành hết lương thực, Võ Tánh đưa thư cho Trần Quang Diệu nói rằng: "*Phận sự ta làm chủ tướng, thì đành liều chết ở dưới cờ. Còn các tướng sĩ không có tội gì, không nên giết hại*"^[9]. Sau đó, Võ Tánh chất rơm cỏ dưới lầu Bát Giác tự thiêu, hiệp trấn Ngô Tùng Châu cũng uống thuốc độc tự tử, thành Quy Nhơn đầu hàng. Trần Quang Diệu vào thành, sai làm lễ liệm táng cho hai người dũng cảm, không sợ chết và tha cho tướng sĩ nhà Nguyễn, không giết một ai. Sau đó, ông chia người đi cứu Phú Xuân và [Phú Yên](#) nhưng đều thất bại. Quân Tây Sơn chiếm lại được thành Quy Nhơn nhưng các mặt đều là địch, khó bề chống giữ.

[Tháng 3 âm lịch](#) năm [1802](#), nghe tin vua [Cảnh Thịnh](#) và Bùi Thị Xuân đã thua trận ở [Trần Ninh](#) (tháng Giêng năm [1802](#)), Trần Quang Diệu và Vũ Văn Dũng bỏ thành, đem binh tượng đi đường thượng đạo qua [Lào](#) ra [Nghệ An](#) để hội quân với vua Cảnh Thịnh. Nhưng khi tới châu [Quy Hợp](#), vào được đất [Hương Sơn](#) thì nghe thành [Nghệ An](#) đã thất thủ, Trần Quang Diệu và vợ con bèn về huyện [Thanh Chương](#). Lúc này, tướng sĩ đi theo dần rời bỏ, trốn được mấy hôm thì cả nhà ông đều bị quân đối phương bắt sống.

Bị xử chết

Nguyễn Phúc Ánh, khi này đã lên ngôi và lấy hiệu [Gia Long](#) (1802), chiêu hàng Trần Quang Diệu. Ông đáp:

Trung thân không thờ hai vua, nay tôi bị bắt thì chỉ có tội chết. Nếu nhà vua mới rộng lượng tha cho, như trước đây tôi đã tha cho các tướng ở Quy Nhơn thì tôi sẽ về ở nơi thôn dã, cày ruộng, nộp thuế như người thường dân, chứ nhận chức quan của triều đại mới thì không phải là trượng phu..

Biết không thể khuất phục được Trần Quang Diệu, vua nhà Nguyễn xử ông tội chết. Về cái chết của ông, có bốn thông tin:

- Trần Quang Diệu và các tướng lĩnh khác bị chém bêu đầu: "Thiếu phó Trần Quang Diệu, Tư đồ Võ Văn Dũng, Tư mã Nguyễn Văn Tú; Đồng lý Nguyễn Văn Thận, Đô ngự Nguyễn Văn Giáp, Thống tướng Lê Văn Hưng, cùng với bè lũ đầu sỏ đều đã bắt giam, đều đem giết cả, bêu đầu bảo cho dân chúng" ^[10]
- [Phạm Khắc Hòe](#), nguyên Đồng lý Ngự tiền văn phòng triều [Bảo Đại](#), cho rằng vì ông thờ mẹ già 80 tuổi có hiếu nên vua Gia Long chỉ ra lệnh chém đầu, chứ không hành hình như một số người khác ^[11].
- GS. Nguyễn Khắc Thuần, cho rằng ông bị xử lột da sống. Thông tin này được nhiều nhà nghiên cứu đồng thuận, trong đó có: [Nguyễn Q. Thắng](#) - Nguyễn Bá Thế, [Quách Tấn](#), Trần Xuân Sinh ^[12].
- Trần Quang Diệu nhờ tha chết cho binh tướng Võ Tánh mới được đặc ân uống thuốc độc, khỏi bị voi xé như vợ con. Thông tin này lấy trong sách *Lịch sử nội chiến 1771-1802* của nhà sử học [Ta Chí Đại Trường](#)^[13].

Thông tin liên quan

Tương truyền, Trần Quang Diệu học văn học võ nhiều thầy. Một lần ông đi săn trên núi Kim Sơn ở Hoài Ân, tình cờ gặp được một ông lão tên là Diệp Đình Tông, vì can tội giết chết một viên tri huyện tham ô, mà ông và vợ con phải trốn vào đây. Trong hơn 20 năm dài ấy, không chịu nổi sơn lâm chướng khí, vợ con ông đều đã lần lượt qua đời. Ông Tông là người thông thạo cả năm môn binh khí, đó là: [đao](#), [kiếm](#), [kích](#), [thương](#) và [cung](#). Tuy nhiên, Trần Quang Diệu chỉ học môn đại đao. Năm năm sau, thầy mất, Trần Quang Diệu băng núi rừng đến đầu quân Tây Sơn ^[14].

- Theo sách *Danh tướng Việt Nam* (tập 3), khi Nguyễn Nhạc dựng cờ xưng nghĩa ở Tây Sơn ([1771](#)), thì Trần Quang Diệu là một trong số những người hưởng ứng sớm nhất ^[15]. Theo sách *Nhà Tây Sơn*, khi Nguyễn Nhạc lập kế hoạch đánh thành [Quy Nhơn](#) ([1773](#)), thì ông Diệu được giao đánh mặt nam của thành ^[16]. Theo gia phả, ông Diệu sinh năm [1760](#), cho nên cả hai việc này không thể xảy ra, vì lúc ấy ông chỉ ở khoảng 11-13 tuổi.

- Chuyện kể rằng Trần Quang Diệu và Nguyễn Văn Thoại (tức [Thoại Ngọc Hầu](#)) là đôi bạn cùng quê (cùng sinh ra ở An Hải, và cùng lứa tuổi) thân thiết. Sau quê hương loạn lạc, gia đình Trần Quang Diệu bỏ xứ về quê ngoại ở làng Trà Khê (nay thuộc quận Ngũ Hành Sơn, [thành phố Đà Nẵng](#)), còn Nguyễn Văn Thoại thì theo cha mẹ vào sống tại cù lao Dài trên [sông Cỏ Chiên \(Vĩnh Long\)](#). Khi biết tin nhau thì hai ông đã ở hai bên chiến tuyến. Vào năm [1801](#), lúc Nguyễn Văn Thoại mang quân từ Vạn Tượng ([Lào](#)) tiến đánh [Phú Xuân](#), nghe tin Trần Quang Diệu từ [Quy Nhơn](#) cầm binh ra tiếp cứu; vì không muốn đổi đầu với bạn, nên ông Thoại giao binh quyền cho phó tướng của mình là Lưu Phước Tường rồi bỏ vào [Gia Định](#). Vì vậy, ông bị chúa Nguyễn Phúc Ánh bắt tội là không có lệnh của vua mà tự tiện về, giáng xuống làm cai đội cai quản đạo Thanh Châu. Năm [1802](#), trong dịp khen thưởng những người có công, rất có thể vì chuyện này, mà ông cũng chỉ được nhà vua phong làm Khâm Sai Thống binh cai cơ sau mới thăng làm chưởng cơ. Tại cuộc "Hội thảo khoa học về danh nhân Thoại Ngọc Hầu nhân kỷ niệm 180 năm ngày mất", được tổ chức tại [Châu Đốc \(An Giang\)](#) vào ngày 25 [tháng 7](#) năm [2009](#), hành động "nặng tình bằng hữu" của ông Thoại đã được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao^[17].
- Sau khi Trần Quang Diệu mất ([1802](#)), con cháu của ông phải cải họ từ họ Trần sang họ Nguyễn, nhưng khi mất lại ghi trên bia mộ là họ Trần. Việc "sinh vi Nguyễn, tử vi Trần" (nghĩa là lúc sống mang họ Nguyễn, lúc chết mang họ Trần) vẫn còn ra cho đến ngày nay^[18].
- Tên của ông hiện nay đã được đặt cho một con phố ở [Hà Nội](#) (phố Trần Quang Diệu, khu Hoàng Cầu), một vườn hoa ở [Hà Nội](#) (Vườn hoa Trần Quang Diệu^[19]), một con đường mang tên ông tại P13, [Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh](#), đường mang tên ông tại phường Nam Lý, thành phố [Đông Hới, Quảng Bình](#), tại phường Bãi Cháy, thành phố [Hạ Long](#) và nhiều thành phố khác ở [Việt Nam](#).

Tham khảo

- [Bùi Dương Lịch](#), *[Lê quý dật sử](#)*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, [Hà Nội](#), 1987.
- [Ngô gia văn phái](#), *[Hoàng Lê nhất thống chí](#)* (tập 2). Nhà xuất bản Văn Học, 1984.
- [Trần Trọng Kim](#), *[Việt Nam sử lược](#)*. Nhà xuất bản Tân Việt, [Sài Gòn](#), 1968.
- [Phạm Văn Sơn](#), *[Việt sử tân biên](#)* (quyển 4). Tủ sách sử học [Việt Nam](#) xuất bản, [Sài Gòn](#), 1961.
- Nguyễn Khắc Thuần, *[Danh tướng Việt Nam](#)* (tập 3). Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- Nguyễn Q, Thắng-Nguyễn Bá Thế, *[Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam](#)*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1992.

- [Quách Tấn](#)-Quách Giao, *Nhà Tây Sơn*. Bảo tàng Quang Trung xuất bản, 2000.
- Nhiều tác giả, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học danh nhân Thoại Ngọc Hầu* do Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, UBND tỉnh [An Giang](#) và UBND [thành phố Đà Nẵng](#) phối hợp tổ chức và ấn hành năm 2009. Trong bài viết tắt là "kỷ yếu".

Chú thích

1. [^] Theo Bùi Xuân (*Kỷ yếu*, tr. 168), ông Diêu sinh ngày 9 tháng 9 năm [Canh Thìn \(1760\)](#).
2. [^] Thông tin này đã được đăng trên [báo Thanh Niên](#) số ra ngày [16 tháng 12](#) năm [1997](#), và ở sách *Các vị nữ danh nhân Việt Nam* của Lê Minh Quốc (Bài viết về "[Bùi Thị Xuân](#)"). Nhà xuất bản Trẻ, 2009, tr. 67). Theo *Gia phả họ Nguyễn* ở làng An Hải, thì cha ông Diêu tên là **Trần Tấn Nghĩa**, và ông Diêu là anh cả trong một gia đình có 5 anh em (theo Bùi Xuân, *Kỷ yếu*, tr. 168).
3. [^] Theo *Gia phả họ Nguyễn* ở làng An Hải, thì Bùi Thị Xuân tên tục là **Út**, tên thường gọi là **bà Siêu**, vì chồng bà (Trần Quang Diêu) từng được phong tước Siêu võ hầu (Bùi Xuân, *Kỷ yếu*, tr. 168).
4. [^] Theo Nguyễn Khắc Thuần (tr. 273). Trong sách *Nhà Tây Sơn*, [Quách Tấn](#) (quê ở [Tây Sơn](#)) còn cho biết ở [trận Rạch Gầm-Xoài Mút](#) đánh tan 20 vạn quân [Xiêm La](#), Trần Quang Diêu-[Bùi Thị Xuân](#) cũng đã lập đại công. Vợ chồng ông điều khiển bộ binh, tướng [Võ Văn Dũng](#) cùng Nguyễn Huệ chỉ huy thủy quân (tr. 97). Tuy nhiên, thông tin này chưa được kiểm chứng và cũng chưa tìm thấy ở tài liệu khác.
5. [^] Chép theo *Hoàng Lê nhất thống chí* (tập 2, tr. 204).
6. [^] [Việt Nam sử lược](#), tr. 396.
7. [^] [Trần Trọng Kim](#), [Việt Nam sử lược](#), tr. 399-400.
8. [^] [Trần Trọng Kim](#), [Việt Nam sử lược](#), chương XII, phần 12.
9. [^] [Trần Trọng Kim](#), [Việt Nam sử lược](#), chương XII, phần 13.
10. [^] Trích [Đại Nam Thực Lục](#), tập 1, nxb Giáo dục, 2001, tr. 532 - 533.
11. [^] Sách *Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn*, [Thuận Hóa](#), 1986, tr. 13.
12. [^] Trần Xuân Sinh cho biết ông Diêu sau khi bị lột da rồi còn bị nhồi trấu (*Thuyết Trần*. Nhà xuất bản [Hải Phòng](#), 2003).
13. [^] *Lịch sử nội chiến 1771-1,02*, tiết 19.
14. [^] Lược kể theo *Nhà Tây Sơn*, tr. 47-50.
15. [^] *Danh tướng Việt Nam* (tập 3), tr. 272.
16. [^] *Nhà Tây Sơn*, tr. 61.
17. [^] Theo *Kỷ yếu*, tr. 249. Xem thêm ở đây: [\[1\]](#).
18. [^] Theo Bùi Xuân ở Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng (*Kỷ yếu*, tr. 168).
19. [^] "[Thêm một công trình hoàn thành sớm vì cộng đồng](#)". *Hà Nội Mới*. 7 tháng 11 năm 2014. Truy cập 9 tháng 11 năm 2014.

Liên kết ngoài

- [Trần Quang Diêu - Người mở đường Trường Sơn thời Tây Sơn](#)
- [Thái phó Trần Quang Diêu](#)

Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Quang_Di%E1%BB%87u

Bùi Thị Xuân

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Bùi Thị Xuân

裴氏春



Tượng Đô đốc Bùi Thị Xuân trong Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt (Bảo tàng Quang Trung, Bình Định)

Bình nghiệp

Phục vụ	Nhà Tây Sơn
Thuộc	Trung quân
Cấp bậc	Đô đốc
Chỉ huy	Đội tượng binh
Tham chiến	<ul style="list-style-type: none">Chiến tranh Tây Sơn - Hậu LêChiến tranh Tây Sơn - Nguyễn

Thông tin chung

Phu quân	Trần Quang Diệu
Hậu duệ	Trần Thị Cúc (Bích Xuân)
Thân phụ	Bùi Đắc Chí
Sinh	1752

	thôn Xuân Hòa (nay thuộc thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định)
Mất	1802
Nguyên nhân mất	Gia Long xử tử
Triều đại	Tây Sơn

Bùi Thị Xuân (**chữ Hán**: 裴氏春; 1752^[1] – 1802) là một trong [Tây Sơn ngũ phụng thư](#)^[2], là chính thất Thái phó [Trần Quang Diệu](#) và là một [Đô đốc](#) của vương triều [Tây Sơn](#) trong [lịch sử Việt Nam](#).

<input type="checkbox"/>	Mục lục
--------------------------	----------------

- 1Thân thế và sự nghiệp
 - 1.1Hết lòng vì nhà Tây Sơn
 - 1.2Bị voi giày
- 2Được ca ngợi
 - 2.1Có tấm lòng thương dân
 - 2.2Không vì tình riêng
 - 2.3Nỗ lực đến giây phút cuối cùng
 - 2.4Bại trận vẫn hiên ngang
- 3Kết
- 4Trùng tên
- 5Xem thêm
- 6Tham khảo
- 7Chú thích

Thân thế và sự nghiệp

Bùi Thị Xuân con của Bùi Đắc Chí gọi Bùi Đắc Tuyên bằng chú, người thôn Xuân Hòa, một thôn nằm về phía đông Phú Phong (nay thuộc thôn Phú Xuân, xã Bình Phú, huyện [Tây Sơn](#), tỉnh [Bình Định](#)).

Sinh trưởng trong một gia đình khá giả, Bùi Thị Xuân sớm được học văn và học võ. Tương truyền, bà vừa có sức mạnh vừa có sắc đẹp. Nữ công khéo, chữ viết đẹp. Nhưng thích làm con trai, thích múa kiếm đi quyền. Nghe kể chuyện bà Trưng bà Triệu cỡi voi đánh giặc, Bùi Thị Xuân náo nức muốn được theo gương bà Trưng bà Triệu. Còn những chuyện Tô Tiểu Muội cùng chồng xướng họa, chuyện bà Mạnh Quang cử án tề mi thì Bùi Thị Xuân cho là nhảm nhí. Lúc nhỏ đi học, thường mặc áo con trai. Lớn lên tự chế kiểu áo các nữ hiệp vẽ trong sách mà mặc.

Năm 12 tuổi, Bùi Thị Xuân đến trường học chữ. Bị đùa cợt, Bùi Thị Xuân cả thẹn, vùng quyền đánh vào mặt hai người sanh sự, rồi trở về nhà. Từ ấy bỏ học chữ. Ở nhà chuyên học võ.

Từ khi bỏ học văn thì đêm đêm có một lão bà đến dạy. Dạy từ đầu hôm đến gà gáy lần thứ nhất thì bà lão lui gót. Không ai hiểu lai lịch ra sao. Suốt ba năm trời, trừ những khi mưa gió, đêm nào bà lão cũng đến cũng đi đúng giờ giấc. Dạy quyền, dạy

song kiếm. Rồi dạy cách nhảy cao nhảy xa. Nhảy cao thì cột hai bao cát nơi chân mà nhảy, ban đầu bao nhỏ, rồi đổi bao to dần, cuối cùng mới nhảy chân không. Còn nhảy xa thì ban đầu dùng sào, sau dùng tre tươi ngoài bụi, nứi đọt uốn cong xuống thấp rồi nương theo sức bung của cây mà nhảy. Đêm học ngày tập. Đến 15 tuổi thì tài nghệ đã điêu luyện. Theo cụ Bùi Sơn Nhi ở Xuân Hòa thì đó là bà cao tổ của ông Hương mục Ngọc, một võ sư trứ danh ở An Vinh, thời Pháp thuộc.

Sau khi luyện tập võ nghệ thuần thục, Bùi Thị Xuân bèn rủ một số chị em khác trong vùng đến nhà mình luyện quyền, múa kiếm. Đệ tử của bà ban đầu còn ít, dần dần lên đến vài chục người. Tài nghệ đã tinh mà cách đối xử cách dạy dỗ lại đứng đắn, nên Bùi Thị Xuân được chị em kính yêu, quý trọng. Trong số đệ tử xuất sắc có bà Bùi Thị Nhạn.

Năm 1771, Bùi Thị Xuân lúc 20 tuổi đã dùng kiếm để giải nguy cho [Trần Quang Diệu](#) khi vị tráng sĩ này bị một con [hổ](#) dữ tấn công. Và cũng từ lần gặp này mà hai người trở thành vợ chồng khi ông Diệu đến ở nhà người con gái Xuân Hòa để trị thương, rồi cùng nhau về tòng quân dưới ngọn cờ Tây Sơn ở chiến khu Phú Lạc.

Hết lòng vì nhà Tây Sơn

Năm Tân Mão, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 32, Định Vương Nguyễn Phúc Thuần thứ 6, tức năm [1771](#), Nguyễn Nhạc được các người cùng hợp tác và các nhân sĩ đồng bào địa phương tôn làm Tây Sơn Vương.

Lấy danh nghĩa chống lại Quốc phò [Trương Phúc Loan](#), ủng hộ Hoàng tôn [Nguyễn Phúc Dương](#) là cháu đích tôn của Vũ vương [Nguyễn Phúc Khoát](#).

[Nguyễn Nhạc](#) tổ chức lại cơ sở:

- Quân sự giao cho Nguyễn Huệ, Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng, Võ Đình Tú.
- Kinh tế tài chánh giao cho Nguyễn Thung, Bùi Thị Xuân và Nguyễn Lữ.
- Dân sự (hành chánh, ngoại giao, tuyên truyền...) giao cho Võ Xuân Hoài và Trương Mỹ Ngọc.

Với tài nghệ (ngoài tài [kiếm thuật](#), bà còn giỏi bắn [cung](#), cưỡi [ngựa](#) và luyện [voi](#)) cộng với lòng dũng cảm, Bùi Thị Xuân cùng chồng nhanh chóng trở thành những tướng lĩnh trụ cột, góp công lớn trong công cuộc dựng nghiệp của [nhà Tây Sơn](#) ngay từ buổi đầu.

Tháng 7 năm [1775](#), Nguyễn Nhạc sai [Nguyễn Huệ](#) đánh Phú Yên, Nguyễn Huệ liền giao Tây Sơn cho Bùi Thị Xuân và Võ Đình Tú quản đốc, đem quân đánh Phú Yên. Quân Nguyễn tan vỡ, [Tống Phúc Hiệp](#) phải rút về Hòn Khôi. Bùi Công Kế ở Bình Khang và Tống Văn Khôi từ Khánh Hòa đem quân ra chiếm lại Phú Yên, đều thất bại, Kế bị bắt sống còn Khôi tử trận.

Tháng 11 năm [1775](#), Tôn Thất Quyền và Tôn Thất Xuân dấy binh chiếm lại phủ Thăng Bình và phủ Điện Bàn, Quảng Nam. Bùi Thị Xuân và Võ Đình Tú tiến cử Đặng Xuân Phong. Nguyễn Nhạc liền sai Đặng Xuân Phong đi đánh dẹp. Không phải dùng nhiều công sức, Đặng Xuân Phong mới xáp chiến trận đầu là lấy ngay được Thăng Bình rồi Điện Bàn. Tôn Thất Quyền và Tôn Thất Xuân đều tử trận.

Năm [1785](#), Bùi Thị Xuân cùng chồng ở [trận Rach Gầm-Xoài Mút](#) đánh tan 20 vạn quân [Xiêm La](#), cũng đã lập đại công. Vợ chồng ông điều khiển bộ binh, tướng [Võ](#)

[Văn Dũng](#) cùng [Nguyễn Huệ](#) chỉ huy thủy quân. Bùi Thị Xuân đã chém bay đầu tướng Xiêm là Lục Côn.

Theo tài liệu, trong [trận đại phá quân Mãn Thanh](#) vào đầu xuân [Kỷ Dậu \(1789\)](#), bà chỉ huy đội tượng binh của đạo Trung quân do vua [Quang Trung](#) (Nguyễn Huệ) chỉ huy ^[3].

Trong những năm tiếp theo, bà cùng chồng cầm quân đi đánh dẹp các phe chống đối vương triều mới ([nhà Tây Sơn](#)), trong số đó có lực lượng của hoàng thân [nhà Lê](#) là Lê Duy Chỉ cầu kết với Tù trưởng Bảo Lạc (Hà Tuyên)...

Giữa lúc [nhà Tây Sơn](#) đang từng bước ổn định tình hình trong nước, ngày [29 tháng 7](#) năm [1792](#), vua [Quang Trung](#) đột ngột qua đời. Kể từ đây, vương triều này bắt đầu suy yếu do vua [Cảnh Thịnh](#) (Nguyễn Quang Toản) còn nhỏ, lại bị người cậu ruột là Thái sư [Bùi Đắc Tuyên](#) chuyên quyền.

Thời gian này, Bùi Thị Xuân được cử vào trấn thủ [Quảng Nam](#), còn chồng bà (Trần Quang Diệu) thì được cử vào [Diên Khánh](#) chống ngăn quân Nguyễn. Đến khi nghe tin cha con [Bùi Đắc Tuyên](#) bị tướng [Võ Văn Dũng](#) bắt giết, Trần Quang Diệu cả sợ, phải kéo quân về kinh đô đóng ở bờ Nam sông An Cựu, thì bà cũng nhận được lệnh hồi triều.

Nghे mật thám báo tin nội bộ [nhà Tây Sơn](#) đang lục đục, chúa [Nguyễn Phúc Ánh](#) liền tổ chức ngay những cuộc tấn công. Nhưng quân Nguyễn vừa tiến vào thành [Quảng Nam](#), thì bị đánh một trận toi bời. Tức tối vì thua mưu trí đàn bà, chúa Nguyễn thề sẽ sớm rửa mối nhục.^[4] Thấy Chúa Nguyễn rút lui hết, đến lúc ấy, Bùi Thị Xuân mới kéo quân về [Phú Xuân](#) để cùng chồng dàn xếp việc triều chính...

[Mùa xuân](#) năm [1802](#), vua [Cảnh Thịnh](#) sai em là [Nguyễn Quang Thùy](#) vào trấn giữ [Nghê An](#), còn tự mình cầm quân đi đánh chiếm lại [Phú Xuân](#). Trong chiến dịch này, Bùi Thị Xuân được lệnh đem 5.000 quân đi hộ giá.

Thấy thế trận ngày càng bất lợi, Bùi Thị Xuân cưỡi voi liều chết đánh riết vào lũy [Trấn Ninh](#), nơi [Nguyễn Phúc Ánh](#) đang cố thủ, từ sáng đến chiều, [máu](#) và [mồ hôi](#) ướt đầm áo giáp. Rồi bà còn giành lấy dùi tự tay thúc trống liên hồi. Lúc bấy giờ chúa Nguyễn cùng tướng tá đã hốt hoảng vội chia quân vượt sông Linh Giang đánh bọc hậu hòng mở đường máu thoát thân. Nào ngờ vua [Cảnh Thịnh](#) thấy quân Nguyễn tràn qua nhiều, tưởng nguy khốn liền cho lui binh. Bùi Thị Xuân bèn nắm áo ngự bào của nhà vua để khuyên cố đánh. Nhưng khi nghe tin tướng [Nguyễn Văn Trương](#) phá tan thủy binh Tây Sơn ở cửa biển Nhật Lệ ([Quảng Bình](#)), cướp được hầu hết tàu thuyền và tướng giữ cửa [Nguyễn Văn Kiên](#) cũng đã đầu hàng; thì đội quân của bà hốt hoảng bỏ cả [vũ khí](#), [đạn dược](#) để tháo chạy...

Đây có thể nói là trận chiến đấu oanh liệt cuối cùng của bà để hòng cứu vãn tình thế. Nhưng ngờ đâu [nhà Tây Sơn](#), sau trận này thêm trọt dài trên đà suy vong, không sao gượng lại được nữa...^[5]

Bị voi giày

Được tin đại quân Tây Sơn thua to ở Trấn Ninh, [Tư đồ Võ Văn Dũng](#) và chồng Bùi Thị Xuân là Thái phó Trần Quang Diệu, dù biết không thể giữ được [Quy Nhơn](#), nhưng vẫn gắng gượng đến tháng 3 cùng năm trên mới rời bỏ thành, đem binh tượng đi đường thượng đạo qua [Ai Lao](#) ra [Nghê An](#), ý là để hội quân với vua [Cảnh Thịnh](#) cùng lo chống giữ.

Sử gia C. B. Mabon kể:

Trần Quang Diệu cùng vợ và con gái, dẫn theo một số tàn quân chạy ra Bắc bằng đường thượng đạo Ai Lao. Đến châu Quy Hợp, Diệu xuống Hương Sơn thì biết tin Nghệ An đã mất. Quân sĩ của Diệu bỏ cả rồi, mấy hôm sau vợ chồng Quang Diệu đều bị bắt cả... Vua Cảnh Thịnh cùng hai em và vài tướng tá vượt qua sông [Nhi Hà](#), tính trốn lên vùng Thượng du cũng bị dân chúng bắt và đóng cũi nộp cho quân Nguyễn...^[6]

Trước khi trích dẫn [tài liệu](#) của một [giáo sĩ phương Tây](#) tên là De La Bissachère (người có dịp chứng kiến buổi hành hình) được viết năm [1807](#), mô tả lại cái chết của mẹ con bà Bùi Thị Xuân, sử gia Phạm Văn Sơn đã có lời giới thiệu như sau:

Mẹ con bà Bùi Thị Xuân, người ta (ý nói đến vua [Gia Long](#)) cũng rất căm thù, nên cũng dùng hình phạt dã man nhất. Nguyên nhân là bà đã điều khiển binh sĩ đánh vào lũy Trấn Ninh hết sức kịch liệt, đã làm cho chúa Nguyễn và các tướng sĩ có phút phải thất thân, tưởng chừng nguy khốn đến nơi.

Trích tài liệu của giáo sĩ De La Bissachère:

Đưa con gái trẻ của bà (Bùi Thị Xuân), một thót voi từ từ tiến đến. Cô gái biến sắc rồi mặt trắng bệch như tờ giấy. Nàng ngoảnh nhìn mẹ, kêu thất thanh. Bà Xuân nghiêm mặt trách: Con phải chết anh dũng để xứng đáng là con của ta!... Đến lượt bà, nhờ lớp vải ở bên trong quần kín thân thể, nên tránh khỏi sự lỏa lồ. Và bà rất bình thản bước lại trước đầu voi hét một tiếng thật lớn khiến voi giật mình lùi lại. Bọn lính phải vội vàng bắn hỏa pháo, đâm cây nhọn sau mông con vật để nó trở nên hung tợn, chạy bỏ tới, giơ vòi quần lấy bà tung lên trời... Nhưng trái với lệ thường, nó không chà đạp phạm nhân như mọi bận mà bỏ chạy vòng quanh pháp trường, rống to lên những tiếng đầy sợ hãi khiến hàng vạn người xem hoảng hốt theo...^[7]

Sau đó [Nguyễn Ánh](#) thấy không giết được Bùi Thị Xuân bèn cho lấy dây sắt quần người bà vào cột rồi cho thiêu chết một cách dã man.

Được ca ngợi

Công luận bình phẩm, hầu hết đều khen ngợi oai danh và tiết tháo của Bùi Thị Xuân. Theo sử liệu, sở dĩ được vậy là vì trong cuộc đời bà có mấy sự việc đáng chú ý sau:

Có tấm lòng thương dân

Gặp năm mất mùa, nhiều phủ huyện ở trấn Quảng Nam sinh loạn, quan quân địa phương không kiềm chế nổi. Triều thần lập tức tiến cử Bùi Thị Xuân ra nơi đó làm Trấn thủ. Đến nơi, bà tự mình đi thị sát khắp các hạt, rồi cho mở kho phát chẩn. Thấy viên quan nào chiếm công vi tư, ăn của hối lộ... bà đều thẳng tay cách chức, chọn người tài đức lên thay. Ngoài ra, bà còn ra lệnh bãi bỏ các cuộc truy lùng những nhóm người nổi dậy, và mạnh dạn ra tuyên cáo rằng: *Ai vác cày bừa, nông cụ thì được coi là dân lành...* Vì thế nạn trộm cướp và chống đối ở Quảng Nam (nhất là ở huyện Qué Sơn) nhanh chóng chấm dứt, dân chúng lại được yên ổn làm ăn...^[8]

Không vì tình riêng

Thái sư [Bùi Đắc Tuyên](#), người làng Xuân Hòa (huyện Tuy Viễn), là cậu của vua Cảnh Thịnh, và là chú của Đô đốc Bùi Thị Xuân. Năm [1795](#), vì ông bị Võ Văn Dũng giết chết vì tội chuyên quyền. Bảy giờ, có nhiều người nghi ngại Bùi Thị Xuân, vì bà là cháu ruột của Đắc Tuyên. Nhưng khác với những gì xầm xì, bà đã không hề thù oán người giết chú ruột mình, cũng như lợi dụng sự rối ren đó mà đi theo đối phương hay tìm nơi cát cứ...^[9]

Nỗ lực đến giây phút cuối cùng

Đề cập đến tinh thần quyết chiến thắng của Bùi Thị Xuân trong [trận Trấn Ninh \(1802\)](#), trong bài thơ dài Bùi phu nhân ca của danh sĩ [Nguyễn Trọng Trì](#) (1854-1922) có đoạn:

Nghĩa là:

*Xuân hàn lãnh khí
như tiễn đao
Xuân phong xuy
huyết nhiễm chinh
bào
Hoàng hôn thành dốc
bi già động
Hữu nhân diện tỷ phù
dung kiều
Phu cố trợ chiến
Lương Hồng Ngọc
Mộc Lan tòng quân
Hoàng Hà Khúc
Thùy ngôn cân quốc
bất như nhân ?
Dĩ cố phương kim
tam đình túc.*

*Khí xuân lạnh như khí lạnh nơi lưỡi
dao bén thoát ra.
Gió xuân thổi máu bay dẫm tằm
chinh bào
Nơi góc thành tiếng tù và lay động
bóng hoàng hôn
Có người dung nhan kiều diễm như
đóa hoa phù dung
Thật chẳng khác Lương Hồng Ngọc
đánh trống trợ chiến cho ba quân.
Và nàng Mộc Lan xông trận nơi
sông Hoàng Hà
Ai bảo khăn yếm không bằng
người ?
Từ xưa đến nay vững vàng thế ba
chân vạc.^[10]*

Bại trận vẫn hiên ngang

Ngoài thái độ hiên ngang khi bị hành hình, người ta còn truyền rằng khi nghe Bùi Thị Xuân bị bắt, chúa Nguyễn bèn sai người áp giải đến trước mặt rồi hỏi với giọng đắc chí:

Ta và Nguyễn Huệ ai hơn?

Bà trả lời:

Chúa công ta, tay kiếm tay cờ mà làm nên sự nghiệp. Trong khi nhà người đi cầu viện ngoại bang, hết Xiêm đến [Tây](#) làm tan nát cả sơn hà, cùng đều bị chúa công ta đánh cho không còn manh giáp. Đem so với chúa công ta, nhà người chẳng qua là ao trời nước vũng. Còn nói về đức độ, thì Tiên đế ta lấy nhân nghĩa mà đối xử với kẻ trung thần thất thế, như đã đối với Nguyễn Huỳnh Đức, tôi nhà người. Còn người lại dùng tâm của kẻ tiểu nhân mà đối với bậc nghĩa liệt, đã hết lòng vì chúa, chẳng nghĩ rằng ai có chúa nấy, ái tích kẻ tôi trung của người là khuyến khích tôi mình trung với mình. Chỗ hơn kém

rõ ràng như ban ngày và đêm tối. Nếu Tiên đế ta đừng thừa long quá sớm, thì để gì nhà người trở lại đất nước này.

Chúa Nguyễn gần giọng:

Người có tài sao không giữ nổi ngai vàng cho Cảnh Thịnh?

Bà đáp:

Nếu có một nữ tướng như ta nữa thì cửa Nhật Lệ không dễ lạnh. Nhà người khó mà đặt chân được tới đất [Bắc Hà](#)...^[11]

Kết



Bộ đồ thờ gia đình tại từ đường họ Bùi. Cổ vật hiện được trưng bày trong Bảo tàng Quang Trung (Bình Định, Việt Nam).

Sử gia [Phạm Văn Sơn](#), viết:

Người ta cảm phục Bùi Thị Xuân chẳng riêng chỗ bà có nhan sắc hơn người, mà còn ở chỗ có gan dạ và trí lược của một đại tướng. Người ấy đã có công gây dựng một phần sự nghiệp của chồng và của ba anh em vua Tây Sơn, đã bao phen xuất nhập chiến trường, vào sinh ra tử...^[12]

Giáo sư sử học Nguyễn Khắc Thuần, viết:

Trong khởi nghĩa Tây Sơn nói riêng và trong lịch sử quân sự Việt Nam nói chung, Bùi Thị Xuân là một hiện tượng rất đặc biệt. Cùng với chồng và hàng vạn các nghĩa sĩ Tây Sơn, bà đã đi suốt cả một cuộc trường chinh ba chục năm trời, anh dũng chống cả thù trong lẫn giặc ngoài, một lòng một dạ vì sự nghiệp cứu dân cứu nước. Từ một phụ nữ bình thường, Bùi Thị Xuân đã trở thành một danh tướng được đời đời kính trọng...^[13]

Cảm phục bà, một người không rõ tên, đã làm bài thơ sau:

Vận nước đang xoay chuyển
Quần thoa cũng vậy vùng
Liều thân lo cứu chúa
Công trận quyết thay chồng.
Kháng khái khi lâm nạn!
Kiên trinh lúc khốn cùng
Ngàn thu gương nữ liệt
Gương sáng hãy soi chung.

Và [Hoàng Phủ Ngọc Tường](#) trong bài [bút ký](#) *Còn mãi đến bây giờ*:

Các gia đình họ Bùi hiện còn ở làng này đều là phái nhánh, còn phái chánh (tức phái của Bùi Thị Xuân) đã bị Gia Long giết sạch.

Bà sanh ở ấp Xuân hòa, nay gọi là Phú Xuân. Lớn lên, bà đi học võ nghệ với một võ sư người Việt ở Thuận Truyền. Lò võ đó nổi tiếng từ [thời Lê](#) đến nay. Môn sinh rất đông, cả nam lẫn nữ và bà làm trưởng môn. Ít lâu sau ngày Tây Sơn khởi nghĩa, bà dẫn cả đoàn võ sinh đến tòng quân, theo Nguyễn Huệ đánh Đông dẹp Bắc, sự nghiệp lừng lẫy. Ở bên Phú An nay hãy còn một đám đất gọi là Trường Võ, đó là nơi bà mở trường dạy võ nghệ cho các nghĩa sĩ trong quân đội Tây Sơn.

Thuở ấy, bà Bùi Thị Xuân còn là một nữ tướng trẻ tuổi, xinh đẹp. Ngoài tài năng võ nghệ, cầm binh, huấn luyện voi rừng (nghe đâu đây gò Dinh, sông Côn là bãi tập voi của bà)...bà còn giỏi cả việc đi buôn trâu ở An Khê, có tài thuyết phục người ở miền Thượng hơn cả [Nguyễn Nhạc](#), giỏi cả việc khai hoang, làm thủy lợi như biến lòng một con suối khô, chỉ toàn là cát đá thành vùng đất màu mỡ "nhất đẳng điền" tên là ruộng Trại, rộng hơn hai chục [hécta](#) để lấy lúa nuôi quân...

Để đến nhà bà, chúng tôi đi thêm một quãng đường làng, rẽ vào một xóm nhỏ gồm ba bốn túp nhà xúm xít trên một khu đất chật chội, dừng lại trước một căn nhà hoang vắng. Đó chỉ là một căn nhà nhỏ, quá nhỏ đến không ngờ, nhà rường ba gian nhưng tất cả chỉ rộng độ 5 mét, nên 2 gian bên bị ép lại thành hai cái chái chật chội chỉ vừa đủ đặt một chiếc chõng đơn cho một người nằm...Đồ đạc không còn lại gì, ngoài một chiếc tủ gỗ mộc, phía dưới có những ngăn kéo, hình như xưa dùng để đựng quần áo. Tất cả chỉ có thế, từ [thế kỷ 18](#) cho đến bây giờ!...^[14]

Trùng tên

Giống như trường hợp của [Ngô Văn Sở](#), cũng có một nhân vật nữ tên là Bùi Thị Xuân làm quan cho [triều Nguyễn Gia Long](#), bà này được phong là Đệ Nhất Huân Thần của triều Nguyễn.^{[[cần dẫn nguồn](#)]}

Xem thêm

- [Trần Trấn Ninh \(1802\)](#)
- [Trần Quang Diệu](#)
- [Bùi Thị Xuân \(định hướng\)](#)

Tham khảo

- [Phạm Văn Sơn](#), *Việt sử tân biên* (quyển 4). Tủ sách sử học Việt Nam xuất bản, Sài Gòn, 1961.
- [Nguyễn Q. Thắng](#)-Nguyễn Bá Thế, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1992.
- Nguyễn Đắc Xuân, *Khí phách Bùi Thị Xuân* in trong *Hương giang cổ sự*. Tủ sách [Sông Hương](#) xuất bản, 1986.
- Nguyễn Khắc Thuần, *Danh tướng Việt Nam*(tập 3). Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

- [Hoàng Phủ Ngọc Tường](#), *Tuyển tập (tập 2)*. Nhà xuất bản Trẻ, 2002.
- [Quách Tấn](#)- Quách Giao, *Nhà Tây Sơn*. Bảo tàng Quang Trung ([Bình Định](#)) xuất bản, 2002.
- Nhóm Nhân văn Trẻ, *Hỏi đáp lịch sử Việt Nam (tập 3)*. Nhà xuất bản Trẻ, 2007.
- Quỳnh Cư, *Đồ đốc Bùi Thị Xuân*. Nhà xuất bản Phụ nữ, 1982.
- Lê Minh Quốc, *Các vị nữ danh nhân Việt Nam*. Nhà xuất bản Trẻ, 2009.
- Thu Hằng, *Mười phụ nữ huyền thoại Việt Nam*. Nhà xuất bản Lao động, 2008.

Chú thích

1. [^] TS. Đinh Văn Liên ghi Bùi Thị Xuân sinh năm [1752](#) (*Bình Định-Đất võ trời văn*. Nhà xuất bản Trẻ, 2008), tức khi bị hành hình bà mới 50 tuổi. Song theo *Gia phả họ Nguyễn* ở làng An Hải, thì [Trần Quang Diệu](#) sinh năm [1760](#). Vậy có thể bà cũng chỉ sinh ở khoảng thời gian này. Gia phả còn ghi rằng tên tục của bà là **Út**, tên thường gọi là **bà Siêu**, vì chồng bà từng được phong tước Siêu võ hầu (theo Bùi Xuân, bài viết in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học danh nhân Thoại Ngọc Hầu* do Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, UBND tỉnh [An Giang](#) và UBND thành phố Đà Nẵng phối hợp tổ chức và ấn hành năm 2009, tr. 168).
2. [^] Theo "Cân quắc anh hùng truyện" của danh sĩ [Nguyễn Bá Huân](#) thì Nguyễn Huệ còn ban hiệu cho bà là: *Anh hùng cân quắc* (Cân quắc: khăn trùm đầu của phụ nữ, chỉ người phụ nữ). Truyện này có in trong *Bắc Bình Vương* do Phạm Minh Thảo soạn (Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin, 2008).
3. [^] Theo *Hỏi đáp lịch sử Việt Nam* (tập 3, tr. 268). Trong sách *Nhà Tây Sơn*, thi sĩ [Quách Tấn](#) (quê ở [Tây Sơn](#)) còn cho biết ở [trần Rach Gầm-Xoài Mút](#) đánh tan 20 vạn quân [Xiêm La](#), [Trần Quang Diệu](#)-Bùi Thị Xuân cũng đã lập đại công. Vợ chồng ông điều khiển bộ binh, tướng [Võ Văn Dũng](#) cùng [Nguyễn Huệ](#) chỉ huy thủy quân (tr. 97). Tuy nhiên, thông tin này chưa được kiểm chứng và cũng chưa tìm thấy ở tài liệu khác.
4. [^] Theo *Các vị nữ danh nhân Việt Nam*, tr. 68.
5. [^] Xem nguồn tham khảo và thông tin chi tiết tại trang [Trần Trần Ninh \(1802\)](#).
6. [^] [Phạm Văn Sơn](#), *Việt sử tân biên* (quyển 4, tr. 239).
7. [^] Chép theo đoạn trích in trong *Việt Sử tân biên* (quyển 4), tr. 245-246. Theo *Thiên Nam nhân vật chí*, bà bị xử lăng trì, thi hài bị thiêu rụi... Tác giả Đặng Duy Phúc trong sách *Việt Nam anh kiệt* (Nhà xuất bản Hà Nội, năm 2004) cho biết thêm chi tiết: *Khi voi đưa chân toan chà đạp, bà đã hét lên một tiếng như sấm dậy khiến voi thất kinh phải thối lui, không chịu theo sự điều khiển của quân tượng. Cuối cùng, vua Nguyễn lệnh cho dùng hình phạt: cột bà vào trụ sắt, lấy vải nhúng sáp nóng quấn khắp người bà rồi đốt cháy một cách man rợ...*
8. [^] Kể theo *Mười phụ nữ huyền thoại Việt Nam*, tr. 77.
9. [^] Kể theo GS. Nguyễn Khắc Thuần, *Danh tướng Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục, 2005, tr. 292-293.
10. [^] Chép theo *Nhà Tây Sơn*, tr. 193-194.
11. [^] Kể theo *Nhà Tây Sơn*, tr. 201-202.
12. [^] *Việt sử tân biên* (quyển 4), tr. 245.
13. [^] *Danh tướng Việt Nam*(tập 3), tr. 291.
14. [^] *Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường*, tập 2, tr 242 và 247.

Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%B9i_Th%E1%BB%8B_Xu%C3%A2n

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỪ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 6800 TÁC PHẨM